

Số: 10/QĐ-TA

Bến Cầu, ngày 27 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị V.

2. Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Kim Tươi.

Ngày 27 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 08/QĐ-TA ngày 20 tháng 02 năm 2024 đối với:

Họ và tên: **Dur Quang C.** Giới tính: Nam.

Sinh năm: 1990.

Dân tộc: Kinh.

Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 08/12.

Nguyên quán: Camphuchia.

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: **Ấp C, xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh.**

Tiền án: Không có.

Tiền sự:

- Ngày 06/7/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 35/QĐ-TA, thời hạn: 12 tháng.

- Ngày 11/3/2022, bị **Công an xã A**, tỉnh Tây Ninh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 38/QĐ-XPHC do “Sử dụng trái phép chất ma túy”, hình phạt chính: 1.500.000 đồng (chưa nộp phạt).

- Ngày 23/9/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 11/QĐ-TA, thời hạn: 18 tháng. Chấp hành xong theo giấy chứng nhận số 1850/CN-CSCNMT ngày 23/12/2023 của Cơ sở cai nghiện ma túy.

Con ông **Dur Quang T** và bà **Trần Thị L**.

Người bị đề nghị: **Dur Quang C** (hiện đang lưu trú tại gia đình), địa chỉ: **Ấp C, xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh** (tại bản xác nhận và Quyết định số 09/QĐ-QLNN ngày 24/01/2024 của **UBND xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh** về việc quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc). Có mặt.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Ông **Cao Văn N** - Chuyên viên **Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện B**, tỉnh Tây Ninh (Văn bản ủy quyền số: 07/GUQ-LĐTĐBXH ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Trưởng **Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện B**, tỉnh Tây Ninh). Có mặt.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh: Bà Huỳnh Thị Tuyết Trinh - Kiểm sát viên. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Ngày 25/12/2023 **Ủy ban nhân dân xã A** ra Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú số 01/QĐ-UBND đối với **Dur Quang C**, thời gian quản lý từ 25/12/2023 đến ngày 25/12/2025.

Ngày 14/01/2024, **Công an xã A** phối hợp với Trạm y tế xã kiểm tra thử nhanh chất ma túy có trong nước tiểu của **Dur Quang C** bằng thanh test hiệu Fastep kết quả dương tính với chất ma túy và lập biên bản vi phạm tình trạng nghiện ma túy của **Dur Quang C**. Đến ngày 19/01/2024 **Trạm y tế xã A** xác định tình trạng nghiện ma túy của **Dur Quang C**, kết quả nghiện ma túy, tên loại ma túy Methamphetamine (ma túy đá) và thông báo kết quả xác định tình trạng nghiện cho **Dur Quang C** biết. Do **Dur Quang C** vi phạm về cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và bị Chủ tịch **UBND xã A** ra Quyết định số: 08/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 về việc dừng quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú số; Quyết định về việc quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 09/QĐ-QKNN ngày 24/01/2024 của **UBND xã A** và lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa **Dur Quang C** vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Tại phiên họp đại diện cơ quan đề nghị giữ nguyên đề nghị trong Văn bản số: 07/ĐN-CNBB ngày 25 tháng 01 năm 2024 và đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Dur Quang C**.

Người bị đề nghị trình bày: **Dur Quang C** thừa nhận là người nghiện ma túy, sử dụng ma túy loại Methamphetamine (ma túy dạng đá) và bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh 02 lần ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong theo giấy chứng

nhận số 1850/CN-CSCNMT ngày 23/12/2023 của Cơ sở cai nghiện ma túy, trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú thì tiếp tục sử dụng ma túy và bị phát hiện. Trong hồ sơ **Dur Quang C** thừa nhận còn nghiện ma túy và đồng ý đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Cơ sở cai nghiện ma túy thuộc **Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh T**).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến: Tại phiên họp Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ theo đúng trình tự thủ tục theo quy định pháp luật. Cơ quan đề nghị và người bị đề nghị có mặt, việc lập hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Dur Quang C** là đúng trình tự, thủ tục theo thẩm quyền và có căn cứ. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu xem xét chấp nhận đề nghị của Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện B đưa **Dur Quang C** vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định pháp luật.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ việc được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào ý kiến đề xuất của những người tham gia phiên họp, nhận thấy:

Về thời hiệu xử lý vi phạm hành chính: Ngày 14 tháng 01 năm 2024, **Dur Quang C** có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. **Công an xã A, huyện B** phát hiện và lập biên bản vi phạm. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính thì thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Dur Quang C** còn trong thời hiệu, nên việc họp xét hồ sơ là đúng theo quy định.

Về trình tự, thủ tục lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Dur Quang C**: Công an, **UBND xã A** lập hồ sơ và Trưởng phòng Lao động - Thương binh và **Xã hội huyện B** có văn bản đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu xem xét, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 103, Điều 104 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); khoản 1 Điều 40, khoản 1 Điều 41, Điều 42, Điều 43, Điều 44, khoản 1 Điều 45 và Điều 46 của Nghị định số: 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ là đúng trình tự, thủ tục.

Về nội dung: Trong hồ sơ cũng như lời trình bày tại phiên họp của những người tham gia phiên họp thể hiện **Dur Quang C** đã đủ 18 tuổi và có đầy đủ năng lực trách nhiệm hành chính, có đủ khả năng nhận thức được tác hại của việc sử dụng ma túy và bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng **Dur Quang C** vẫn cố ý thực hiện nhằm thỏa mãn cơn nghiện của bản thân. Tại phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy đối với **Dur Quang C**, kết quả nghiện ma túy và **UBND xã A** lập

hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa **Dur Quang C** vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Xét thấy, việc sử dụng và nghiện ma túy của **Dur Quang C** là nguy hiểm cho bản thân, gia đình và xã hội. Bởi lẽ, người nghiện ma túy sẽ dễ bị thoái hóa nhân cách, rối loạn hành vi, ảnh hưởng đến sức khỏe, có lối sống buông thả dễ vi phạm pháp luật, gây mất trật tự an toàn xã hội là một trong những nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Để đảm bảo trật tự an toàn xã hội, tránh phát sinh các tệ nạn xã hội khác tại địa bàn, đồng thời tạo điều kiện cho **Dur Quang C** sửa chữa bản thân, từ bỏ ma túy để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội nên cần tiếp tục đưa **Dur Quang C** vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là cần thiết.

Xét hồ sơ và đề nghị của **Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện B** và ý kiến của Kiểm sát viên về áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa **Dur Quang C** vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là cần thiết và có căn cứ.

Khi quyết định thời hạn chấp hành cai nghiện bắt buộc có xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hành chính:

Về tình tiết giảm nhẹ: **Dur Quang C** đã tự nguyện khai báo, thành thật hồi lỗi là tình tiết giảm nhẹ được quy định khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Về tình tiết tăng nặng: **Dur Quang C** chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính mà tái phạm được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Căn cứ vào các Điều 95, Điều 96, khoản 2 Điều 105, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 110 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Dur Quang C**.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy thuộc **Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh T** là 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ thời điểm đưa đối tượng đi áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thuộc **Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh T**.

3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với Quyết định:

Cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu có quyền kháng nghị trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Toà án công bố quyết định. Người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính **Dur Quang C** có quyền khiếu nại quyết định trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Công an huyện B, Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện B, Cơ sở cai nghiện ma túy thuộc Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh T có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Công an huyện Bến Cầu;
- Trưởng phòng LĐTBXH huyện Bến Cầu;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Cơ sở cai nghiện;
- UBND xã An Thạnh;
- Anh Cường;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Vui